

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**  
**tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN); chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và thu nhập của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng kinh tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, tổ chức thực hiện trong doanh nghiệp.

b) Tăng đầu tư, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phân đầu đến năm 2025, đầu tư cho KH&CN đạt 1,2%-1,5% GRDP, trong đó đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ chiếm 60%-65% (Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Phân đầu thực hiện đạt mục tiêu phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát triển thị trường KH&CN tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021; phát triển doanh nghiệp KH&CN theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 25/5/2022; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo

Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021; thực hiện Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 05/12/2022 triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022 - 2030.

đ) Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khu vực nhà nước và ngoài khu vực nhà nước (quy đổi toàn thời gian) đạt 10 người/một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động KH&CN phục vụ phát triển công nghiệp, doanh nghiệp**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung chuyển giao, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh.

- Tập trung nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng công nghệ hiện đại để tiến tới hình thành các ngành công nghiệp mới, công nghiệp có công nghệ cao, như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, các ngành tự động hóa; phát triển công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu ứng dụng KH&CN, làm chủ và đưa công nghệ mới, kỹ thuật số vào sản xuất kinh doanh, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và xác lập quyền sở hữu công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao. Cụ thể: (1) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh; (2) Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh; (3) Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên theo Kế hoạch số 142/KH-UBND tỉnh ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh; (4) Phát triển doanh nghiệp KH&CN theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh; (5) Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021.

### **2. Hoạt động KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn**

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến Bộ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân ứng dụng kỹ thuật số, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình, dự án nông nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn kết chặt chẽ nguồn lực và trách nhiệm giữa nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân nhằm khai thác, phát huy mối liên kết bền vững trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; chú trọng tạo lập và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù mang thương hiệu địa phương.

- Thông qua các nhiệm vụ KH&CN thực hiện nghiên cứu, chọn lọc, lai tạo và tuyển chọn ra những giống cây trồng, vật nuôi mới có nguồn gen quý hiếm, có năng suất, chất lượng tốt, giá trị kinh tế cao, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng đồng bộ các giải pháp KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là giống và kỹ thuật canh tác, quản lý sâu hại, dịch bệnh, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ giữa nuôi trồng, khai thác với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ sau thu hoạch từ khâu bảo quản, sơ chế và chế biến các sản phẩm, góp phần giảm thiểu tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch và nâng cao giá trị sản phẩm.

### **3. Hoạt động KH&CN phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị. Lập, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị theo hướng hình thành các trung tâm dữ liệu và đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đô thị để hướng tới phục vụ cho nền công nghiệp 4.0 và xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm tính đáp ứng, tính phù hợp theo tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

- Hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức hội, hiệp hội, các tổ chức chính trị - xã hội, hướng tới phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

### **4. Hoạt động KH&CN phục vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch có tiềm năng, lợi thế, nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư khai thác du lịch và khẳng định thương hiệu, năng lực cạnh tranh.

- Đa dạng hóa mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch, giải trí. Thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn ở những nơi có điều kiện. Ứng dụng KH&CN phát triển số lượng, chủng loại, nâng cao chất lượng, hiệu quả các sản phẩm du lịch và sự phát triển bền vững du lịch tỉnh Hưng Yên.

- Phối hợp với các tổ chức khoa học và cơ quan liên quan phấn đấu trong giai đoạn 2023-2025 xây dựng và triển khai thực hiện 2-3 nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển du lịch.

### **5. Hoạt động KH&CN phục vụ phát triển tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường**

- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên bộ trong xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, điếm khai thác, chế biến khoáng sản, các làng nghề, lưu vực sông, các đô thị và khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, nhân rộng các mô hình xử lý nước thải y tế, nước thải công nghiệp, nước thải chế biến nông sản, thủy sản, nước thải sinh hoạt đô thị; xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại; tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường để tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm.

### **6. Hoạt động KH&CN phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

- Khảo sát, đánh giá tình hình dịch bệnh trong cộng đồng; áp dụng các phương pháp khoa học, kỹ thuật công nghệ phát hiện sớm, khống chế kịp thời và kiểm soát tốt các loại dịch bệnh.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong y học hiện đại, kỹ thuật công nghệ cao vào chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực cho Nhân dân trong tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, nghiên cứu, ứng dụng các bài thuốc dân gian, cổ truyền phục vụ khám chữa bệnh trong nhân dân.

### **7. Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

- Các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu xác lập, cung cấp các luận cứ khoa học, luận giải cơ sở thực tiễn phục vụ cho việc xây dựng các chủ trương, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách và

kip thời đề xuất các biện pháp giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho các nội dung:

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền các cấp phục vụ nhân dân, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân chủ động tham gia quá trình chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

+ Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp yêu cầu phát triển các ngành, các lĩnh vực, địa phương, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế;

- Nghiên cứu bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hóa con người Hưng Yên; phát triển hài hòa các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, đáp ứng yêu cầu không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

## **8. Phát triển tiềm lực KH&CN**

- Quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển tiềm lực KH&CN để từng bước đưa KH&CN trở thành động lực chính của sự tăng trưởng, phát triển kinh tế- xã hội, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ theo hướng tạo nguồn nhân lực có đủ năng lực tiếp nhận, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, năng lực đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, thương hiệu của sản phẩm, hàng hóa; xây dựng mạng lưới nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia giỏi.

- Đầu tư xây dựng, phát triển tiềm lực KH&CN của tỉnh đồng bộ về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tùy theo tính cấp bách cần thiết và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình, dự án để phát triển KH&CN gửi các cơ quan chuyên môn thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức tốt Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hằng năm nhằm phát huy trí tuệ, tinh thần sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng vào KH&CN của Nhân dân.

## **9. Xây dựng, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Triển khai có hiệu quả Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Nghị quyết số 295/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số

142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025); cụ thể:

- Đa dạng hóa các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, nâng cao vai trò các trường đại học, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp trong các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo bước phát triển mới trong cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh.

- Bổ sung hoạt động đổi mới sáng tạo vào chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ tư vấn các ý tưởng, dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kết nối và thu hút nhà đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín ở trong nước hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, theo hướng phù hợp, khả thi.

- Hỗ trợ các dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo kết nối và sử dụng dịch vụ của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN ; thu hút cố vấn, chuyên gia, nhà đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín ở trong nước hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường công tác tập huấn khởi nghiệp; đội ngũ tư vấn, cố vấn khởi nghiệp; các hạt giống có ý tưởng khởi nghiệp.

- Triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương- PII tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với hoạt động KH&CN**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và tăng cường trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ và chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động chuyển giao ứng dụng, đưa nhanh các tiến Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng.

- Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chú trọng ứng dụng KH&CN, đưa khoa học, công nghệ vào các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN.

- Các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh chú trọng áp dụng KH&CN và có kế hoạch ứng dụng khoa học công nghệ vào đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, phát triển tài sản trí tuệ để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

## **2. Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý KH&CN**

- Kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhà nước về KH&CN từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tăng cường vai trò đầu mối quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN của Sở Khoa học và Công nghệ. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức KH&CN đáp ứng yêu cầu hiện nay, là đầu mối kết nối các ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, nông dân với các viện, trường, các nhà khoa học.

- Nâng cao năng lực quản lý KH&CN trên tất cả các lĩnh vực đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Mỗi huyện, thị xã, thành phố bố trí ít nhất một công chức chuyên trách theo dõi, tổ chức và phối hợp thực hiện các hoạt động KH&CN. Các sở, ban, ngành quyết định phân công lãnh đạo phụ trách hoạt động KH&CN của ngành.

- Triển khai cơ chế đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, gắn đặt hàng, triển khai, nhân rộng kết quả nghiên cứu, ứng dụng trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế nhân rộng kết quả đề tài, dự án.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án KH&CN sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện và sau nghiệm thu.

- Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kịp thời cụ thể hoá, sửa đổi, đồng bộ các quy định về quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với tiêu chí kết quả đầu ra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển giao, xử lý tài sản hình thành trong nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đóng góp kinh phí cùng với ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN và đổi mới sáng tạo; các cơ chế tài chính cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước theo hướng thông thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà khoa học, đồng thời hướng đến sản phẩm cuối cùng, lấy kết quả nghiên cứu làm mục tiêu.

## **3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN; nâng cao chất lượng thông tin KH&CN**

- Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức thực thi pháp luật về KH&CN của tổ chức, công dân, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin KH&CN; thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác các tiến Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhất là khu vực doanh nghiệp và nông thôn, miền núi.

#### **4. Tăng cường đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất cho KH&CN**

- Bố trí kinh phí chi cho KH&CN theo đúng quy định; đồng thời, xây dựng cơ chế thích hợp để huy động các nguồn vốn khác tham gia đầu tư phát triển KH&CN.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo (khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao, phòng thí nghiệm, thử nghiệm, vườn ươm doanh nghiệp đổi mới sáng tạo...). Đầu tư tăng cường tiềm lực và nâng cao năng lực phổ biến, chuyển giao công nghệ của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN tỉnh.

- Tập trung đầu tư phát triển một số trung tâm khoa học kỹ thuật chuyên ngành về nông sản, thủy sản, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Khuyến khích, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các tổ chức nghiên cứu triển khai trong doanh nghiệp.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

#### **5. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đồng bộ nguồn nhân lực KH&CN cả về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng giải quyết các vấn đề KH&CN theo yêu cầu, phù hợp với định hướng phát triển các ngành kinh tế của tỉnh.

- Tạo môi trường dân chủ, công khai, thuận lợi cho đội ngũ cán Bộ Khoa học và Công nghệ lao động, tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN và đổi mới sáng tạo. Tạo diễn đàn, cơ hội để các nhà khoa học, trí thức được tham gia tư vấn, phản biện những chiến lược, chính sách và các dự án lớn của tỉnh.

- Xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán Bộ Khoa học và Công nghệ tại các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường các hoạt động phối hợp để vừa đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu vừa đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ các mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển, phát huy đội ngũ nhân lực KH&CN trong các cơ sở giáo dục, xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đồng thời,



tăng cường liên kết, hợp tác nghiên cứu với các tổ chức khoa học, các viện nghiên cứu có uy tín để nâng cao năng lực và giải quyết các vấn đề thực tiễn về kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **6. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN**

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế chủ động tham gia thực hiện các dự án thuộc các chương trình quốc gia về KH&CN trên địa bàn tỉnh: Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến; chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; chương trình thúc đẩy năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến Bộ Khoa học và Công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi; ...

- Tham gia Chương trình phát triển thị trường KH&CN theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh. Có chính sách hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp đúng quy định, có hiệu quả.

- Kết nối sàn giao dịch công nghệ của tỉnh với sàn giao dịch công nghệ quốc gia, các tỉnh, thành phố tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KH&CN của doanh nghiệp.

- Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về thị trường KH&CN, các chính sách doanh nghiệp KH&CN được hưởng lợi.

- Tuyên truyền giới thiệu, quảng bá những sản phẩm đặc trưng và những thành tựu KH&CN của tỉnh tới người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin truyền thông.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo về doanh nghiệp KH&CN; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư với xúc tiến thị trường KH&CN; tham gia các sàn giao dịch công nghệ quốc gia để hỗ trợ cho hoạt động đổi mới công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KH&CN của doanh nghiệp.

## **7. Chủ động hợp tác về KH&CN**

- Đa dạng hóa đối tác và hình thức hợp tác về khoa học công nghệ giữa tỉnh với các cơ quan KH&CN trong và ngoài nước; trước hết là tăng cường sự hợp tác giữa các tổ chức khoa học công nghệ trong tỉnh với các tổ chức, cơ quan khoa học công nghệ ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trong nước.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thiết lập các kênh hợp tác phát triển KH&CN, đặc biệt trong lĩnh vực áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp KH&CN trong tỉnh thực hiện hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin KH&CN, nghiên cứu, đào tạo, tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu tại nước ngoài.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.

- Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đề xuất đặt hàng và xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, phục vụ thiết thực các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu KH&CN, phát triển tiềm lực KH&CN trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả việc thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất, tham mưu UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025 khi tổng kết.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và tham mưu công tác sơ kết, tổng kết Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan xây dựng các chính sách, chế độ đối với cán bộ khoa học và công nghệ; đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ; xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ.

5. Các sở, ban, ngành chủ động, tích cực đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN cấp tỉnh và tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng KH&CN theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng KH&CN ở địa phương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN chung của tỉnh và phục vụ thiết thực yêu cầu của địa phương.

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>Ph</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Hưng**